

Số: 02 /QĐ-AN

Gò Vấp, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của
Trường Trung học cơ sở An Nhơn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN NHƠN

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5491/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2024;

Theo đề nghị của kế toán trường THCS An Nhơn,

QUYẾT ĐỊNH:

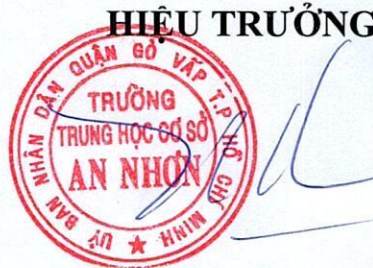
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Trung học cơ sở An Nhơn (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ trường Trung học cơ sở An Nhơn thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



Phạm Dương Hoàng Dũng

PHỤ LỤC PHÂN BỐ VÀ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số : 02/QĐ-AN ngày 02/01/2024 của Trường THCS An Nhơn.)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI	6.598.800.000
1	- Dự toán thu (Thu học phí)	6.598.800.000
1.1	NS cấp bù	5.279.040.000
1.1	Thu tại đơn vị	1.319.760.000
B	DỰ TOÁN CHI NĂM 2024	26.065.453.600
I	Dự toán chi ngân sách cấp (1+2)	23.425.933.600
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ ngân sách cấp (1.1+1.2)	11.048.307.000
1.1	- Nguồn 13	9.391.026.000
1.1.1	- Lương, nâng lương, các khoản đóng góp theo lương	7.987.476.080
1.1.2	- Phụ cấp GV thể dục theo QĐ số 51/2012/QĐ-TTg	83.790.000
1.1.4	- Chi hoạt động	1.319.759.920
1.2	- Nguồn 14 (Tự chủ)	1.657.281.000
1.2.1	- Nhu cầu chi NQ 24/2023 CL: 310.000	1.657.281.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (2.1+2.2)	12.377.626.600
2.1	- Nguồn 14 (Không tự chủ)	6.034.791.600
1.2.1	- Thực hiện NQ 98/2023-NQ 08/2023	8.458.311.600
1.2.2	- Nhu cầu chi NQ 08/2023 đối tượng chi theo mức khoán 3tr	216.000.000
	Trong đó nguồn CCTL đơn vị (Nguồn 14+CCTL từ trích thu HP-SN)	2.639.520.000
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (2.1+2.2+2.3+2.4)	6.342.835.000
2.2.1	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động lớp	132.300.000
2.2.2	- Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/T	5.279.040.000
2.2.4	- Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên	88.800.000
2.2.5	- Chênh lệch định biên (chi phụ trội; hợp đồng thỉnh giảng; Tiền lương giáo viên mới tuyển dụng - tập sự)	842.695.000
2.3	Cấp bù học phí THCS 240.000đ/hs/tháng	5.279.040.000
	Trong đó chi :	
	- Trích lại 40% CCTL	2.111.616.000
	- Lương và các khoản phụ cấp hợp đồng NĐ 111/2022/NĐ-CP và các khoản đóng góp theo lương	416.145.600
	- Mua sắm: mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học, công cụ dụng cụ văn phòng.....	200.000.000
	- Sửa chữa: sửa chữa nhỏ CSVC, điện nước, bàn ghế, sửa chữa máy móc văn phòng, máy tính....	200.000.000
	- Tiền thuê giáo viên dạy (thỉnh giảng).	450.000.000
	- Trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên (Theo Thông tư Liên tịch 07/2013/TTLT-BGDDT-BNV-BTC), giáo viên cốt cán	650.000.000
	- Hoạt động chuyên môn (Trang thiết bị, Đồ dùng dạy học, sách thư viện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, hoạt động văn thể mỹ của học sinh,.....)	360.000.000
	Chi hoạt động khác (Điện, nước, VPP, Dịch vụ công cộng, thông tin, tuyên truyền, thuê mướn, ...)	891.278.400
3	Nguồn CCTL đơn vị (Nguồn 14+CCTL từ trích thu HP-SN)	2.639.520.000